

Số: /QĐ-SGDĐT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về thời hạn
bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động
của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan;
Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục;
Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;
Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu này là căn cứ để xây dựng thời hạn bảo quản tài liệu, danh mục hồ sơ cơ quan hằng năm.

Công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn căn cứ quyết định này xây dựng hồ sơ chuyên môn nghiệp vụ của cá nhân theo phân công nhiệm vụ và đề xuất thời hạn bảo quản tài liệu đảm bảo đúng, đủ thành phần hồ sơ và thời hạn bảo quản theo quy định.

Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Quyết định này cũng như các quy định khác của pháp luật, xây dựng và ban hành Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu phù hợp với đặc thù từng đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 2873/QĐ-SGDĐT ngày 17/9/2019 của Sở GD&ĐT về Ban hành Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Các ông/bà: Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra; Trưởng các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;

Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT (nh).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC I
BẢNG THỜI HẠN BẢO QUẢN HỒ SƠ, TÀI LIỆU
HÌNH THÀNH PHỔ BIẾN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tên nhóm hồ sơ và tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
(1)	(2)	(3)
1. Hồ sơ, tài liệu tổng hợp		
01. SGD	Tập văn bản gửi đến các cơ quan (chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước)	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành
02. SGD	Tập văn bản gửi đến để biết (đổi tên cơ quan, đổi trụ sở, đổi dấu, thông báo chữ ký...)	01 năm
03. SGD	Kế hoạch, báo cáo định kỳ của các cơ quan, tổ chức khác gửi đến để biết	05 năm
04. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành chế độ/quy định/định hướng các mặt hoạt động chung của cơ quan, đơn vị	20 năm
05.SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành Kế hoạch, Báo cáo tổng hợp, chuyên đề năm, nhiều năm.	
	+ Cơ quan	Vĩnh viễn
	+ Đơn vị trực thuộc	5 năm
06. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành Kế hoạch, Báo cáo tổng hợp, chuyên đề 6 tháng, 9 tháng	
	+ Cơ quan	10 năm
	+ Đơn vị thuộc và trực thuộc	02 năm
07.SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành Kế hoạch, Báo cáo tổng hợp, chuyên đề	
	+ Cơ quan	05 năm
	+ Đơn vị trực thuộc	01 năm
08.SGD	Hồ sơ kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng do cơ quan tổ chức, trữ trì	20 năm
09.SGD	Hồ sơ hội nghị tổng kết, sơ kết công tác; chuyên đề; giao ban	
	+ Năm	Vĩnh viễn
	+ Quý, 6 tháng, 9 tháng	10 năm
	+ Ngày, tuần, tháng	05 năm
10.SGD	Hồ sơ trả lời chất vấn, bản thuyết trình, giải trình	
	- Quốc hội, Chính phủ	Vĩnh viễn
	- Cơ quan, cá nhân khác	10 năm

11.SGD	Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban, sổ tay công tác của lãnh đạo cơ quan	
	+Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban	05 năm
	+Sổ tay công tác của lãnh đạo	10 năm
12.SGD	Công văn trao đổi về những vấn đề chung	5 năm
2. Tài liệu quy hoạch, kế hoạch, thống kê		
2.1. Tài liệu quy hoạch		
13. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy hoạch phát triển tổng thể	Vĩnh viễn
14. SGD	Hồ sơ về việc phê duyệt chiến lược phát triển, quy hoạch chi tiết, dự án, đề án	Vĩnh viễn
15. SGD	Công văn trao đổi về công tác quy hoạch	05 năm
2.2. Tài liệu kế hoạch		
16. SGD	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch dài hạn, hằng năm	
	- Của cơ quan	Vĩnh viễn
	- Của đơn vị thuộc và trực thuộc	05 năm
17. SGD	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch 6 tháng, 9 tháng	
	- Của cơ quan	10 năm
	- Của đơn vị thuộc và trực thuộc	02 năm
18. SGD	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý	
	- Của cơ quan	05 năm
	- Của đơn vị thuộc và trực thuộc	01 năm
19. SGD	Hồ sơ về chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm	Vĩnh viễn
20. SGD	Hồ sơ chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch	
	+Của ngành, cơ quan	20 năm
	+Của đơn vị khác	10 năm
21.SGD	Công văn trao đổi về công tác kế hoạch	05 năm
2.3. Tài liệu thống kê		
22. SGD	Hồ sơ về báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê về chuyên đề.	
	+Của cơ quan	Vĩnh viễn
	+Của đơn vị	10 năm
23. SGD	Hồ sơ về báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê về chuyên đề quý, 6 tháng, 9 tháng	
	+Của cơ quan	20 năm
	+Của đơn vị	05 năm
24. SGD	Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê về chuyên đề hàng tháng	
	+Của cơ quan	10 năm
	+Của đơn vị	05 năm
25. SGD	Báo cáo điều tra cơ bản	
	+Báo cáo tổng hợp	Vĩnh viễn
	+Báo cáo cơ sở	10 năm
	+Phiếu điều tra	05 năm

26.SGD	Báo cáo phân tích và dự báo thống kê	
27.SGD	Tập văn bản của các cơ quan trao đổi về công tác, thống kê.	05 năm
3. Tài liệu tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động		
3.1. Tài liệu tổ chức		
28.SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức; Quy chế làm việc, quy định, hướng dẫn công tác tổ chức của cơ quan, tổ chức	20 năm
29.SGD	Hồ sơ xây dựng đề án tổ chức ngành, cơ quan	
	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn
	- Không được phê duyệt	10 năm
30.SGD	Hồ sơ về việc đổi tên, quy định, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức	Vĩnh viễn
31.SGD	Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan, tổ chức	Vĩnh viễn
32.SGD	Hồ sơ thành lập các Ban, tổ, hội đồng giúp việc cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức	05 năm
33.SGD	Hồ sơ thực hiện dân chủ cơ sở	20 năm
34. SGD	Công văn trao đổi về công tác tổ chức	05 năm
3.2. Tài liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động		
35.SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức	Vĩnh viễn
36.SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành Đề án vị trí việc làm	Vĩnh viễn
37.SGD	Hồ sơ về xây dựng, giao, điều chỉnh, thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức	Vĩnh viễn
38.SGD	Báo cáo thống kê về cán bộ, công chức, viên chức	20 năm
39.SGD	Hồ sơ về quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức	
	- Phiếu tín nhiệm quy hoạch	05 năm
	- Các thành phần tài liệu khác	10 năm
40.SGD	Hồ sơ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức	
	- Phiếu tín nhiệm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	10 năm
	- Các thành phần tài liệu khác	20 năm
41.SGD	Hồ sơ về việc tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm, biệt phái, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	20 năm
42.SGD	Hồ sơ về việc cho thôi việc, chuyển công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	20 năm
43.SGD	Hồ sơ về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, giáng chức, tước chức đối với cán bộ, công chức, viên chức	20 năm
44.SGD	Hồ sơ nâng ngạch, bậc, chuyển ngạch của cán bộ, công chức, viên chức	20 năm
45.SGD	Hồ sơ giải quyết các chế độ, trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức	20 năm
46. SGD	Hồ sơ gốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	70 năm
47. SGD	Hồ sơ về tuyển dụng; thi nâng ngạch, thăng hạng, chuyển ngạch hàng năm; thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý của	

	công chức, viên chức	
	- Hồ sơ dự thi, bài thi	05 năm
	- Các tài liệu khác	10 năm
48. SGD	Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác ở nước ngoài	10 năm
49. SGD	Hồ sơ quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng	05 năm
50. SGD	Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Ban, tổ, hội đồng do cơ quan, tổ chức khác thành lập	05 năm
51. SGD	Hồ sơ trả lời về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	10 năm
52. SGD	Hồ sơ về công tác bảo vệ chính trị nội bộ	20 năm
53. SGD	Hồ sơ hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ	10 năm
54. SGD	Công văn trao đổi về công tác cán bộ	05 năm
3.3. Tài liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng		
55. SGD	Hồ sơ tổ chức các lớp đào tạo	10 năm
56. SGD	Hồ sơ tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn	05 năm
57. SGD	Hồ sơ quản lý, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng	10 năm
58. SGD	Công văn trao đổi về công tác đào tạo, bồi dưỡng	05 năm
4. Tài liệu lao động, tiền lương		
4.1. Tài liệu lao động		
59. SGD	Hồ sơ xây dựng chế độ bảo hộ, an toàn, vệ sinh lao động của cơ quan	20 năm
60. SGD	Hồ sơ các vụ tai nạn lao động	
	- Nghiêm trọng	Vĩnh viễn
	- Không nghiêm trọng	20 năm
61. SGD	Công văn trao đổi về công tác lao động	05 năm
4.2. Tài liệu tiền lương		
62. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành Quy chế nâng bậc lương	20 năm
63. SGD	Hồ sơ theo dõi thực hiện thang, bảng lương, chế độ phụ cấp	20 năm
64. SGD	Hồ sơ xếp lương, chuyển xếp lại hệ số lương, nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên của cán bộ, công chức, viên chức	20 năm
65. SGD	Công văn trao đổi về tiền lương	05 năm
5. Tài liệu tài chính, kế toán, kiểm toán		
66. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán của cơ quan	20 năm
67. SGD	Hồ sơ về giao, bổ sung, điều chỉnh, phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn
68. SGD	Báo cáo kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định (không phải nhà, đất)	
	- Báo cáo tổng hợp	20 năm
	- Phiếu kiểm kê, đánh giá	05 năm

69. SGD	Hồ sơ về việc quyết định mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý khác	
	- Tài sản là nhà, đất	Vĩnh viễn
	- Tài sản khác	20 năm
70. SGD	Hồ sơ đấu thầu mua sắm thường xuyên tài sản, vật tư, thiết bị	
	- Tài liệu mời thầu, đấu thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, hồ sơ dự thầu trúng thầu	20 năm
	- Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	05 năm
71. SGD	Hồ sơ mua sắm trực tiếp vật tư, trang thiết bị làm việc	10 năm
72. SGD	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính tại cơ quan, đơn vị	
	- Định kỳ theo quy định	10 năm
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn
73. SGD	Công văn trao đổi về công tác tài chính, kế toán	05 năm
6. Tài liệu đầu tư, xây dựng		
74. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về đầu tư, xây dựng	20 năm
75. SGD	Hồ sơ về xây dựng đề án, dự án, chương trình mục tiêu	
	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn
	- Không được phê duyệt	10 năm
76. SGD	Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu	Vĩnh viễn
77. SGD	Hồ sơ thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, chương trình mục tiêu	Vĩnh viễn
78. SGD	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu	
	- Tổng kết	Vĩnh viễn
	- Sơ kết	10 năm
79. SGD	Hồ sơ công trình xây dựng cơ bản nhóm A, nhóm B công trình áp dụng các giải pháp mới về kiến trúc, kết cấu, công nghệ, thiết bị, vật liệu mới; công trình xây dựng trong điều kiện địa chất, địa hình đặc biệt công trình được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng)	
	- Tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, giải phóng mặt bằng địa điểm xây dựng công trình, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công, quyết toán công trình	Vĩnh viễn
	- Tài liệu mời thầu, đấu thầu và hồ sơ dự thầu trúng thầu; hồ sơ về bảo hiểm, bảo hành, bảo trì công trình; hồ sơ đăng kiểm chất lượng quốc tế (nếu có); hồ sơ về giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình (nếu có)	20 năm
	- Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	05 năm

80. SGD	Hồ sơ công trình nhóm C và sửa chữa lớn (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng)	
	- Tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công, quyết toán công trình	50 năm
	- Tài liệu mời thầu, đấu thầu và hồ sơ dự thầu trúng thầu	10 năm
	- Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	05 năm
81. SGD	Hồ sơ công trình sửa chữa nhỏ	10 năm
82. SGD	Công văn trao đổi về công tác đầu tư, xây dựng	05 năm
7. Tài liệu khoa học và công nghệ		
83. SGD	Hồ sơ về việc xây dựng quy chế hoạt động khoa học và công nghệ của cơ quan	20 năm
84. SGD	Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học do cơ quan tổ chức	Vĩnh viễn
85. SGD	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến	20 năm
86. SGD	Hồ sơ thực hiện chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ	
	- Cấp nhà nước	Vĩnh viễn
	- Cấp bộ, ngành	20 năm
	- Cấp cơ sở	10 năm
87. SGD	Báo cáo kết quả tổng thuật chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ	Vĩnh viễn
88. SGD	Hồ sơ sáng kiến, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận	
	- Cấp nhà nước	Vĩnh viễn
	- Cấp bộ, ngành	20 năm
	- Cấp cơ sở	10 năm
89. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Vĩnh viễn
90. SGD	Hồ sơ triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ	20 năm
91. SGD	Hồ sơ về việc đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
	- Được duyệt	20 năm
	- Không được duyệt	10 năm
92. SGD	Công văn trao đổi về công tác khoa học và công nghệ	05 năm
8. Tài liệu hợp tác quốc tế		
93. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về hợp tác quốc tế của cơ quan	20 năm
94. SGD	Hồ sơ hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan chủ trì	Vĩnh viễn
95. SGD	Hồ sơ xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn
96. SGD	Hồ sơ về việc thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức nước ngoài	Vĩnh viễn
97. SGD	Hồ sơ gia nhập thành viên các hiệp hội, tổ chức quốc tế	Vĩnh viễn
98. SGD	Hồ sơ về việc tham gia các hoạt động của hiệp hội, tổ chức	10 năm

	quốc tế	
99. SGD	Hồ sơ niên liễm, đóng góp cho các hiệp hội, tổ chức quốc tế	Vĩnh viễn
100. SGD	Hồ sơ đoàn ra	
	- Ký kết hợp tác - Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	Vĩnh viễn 10 năm
101. SGD	Hồ sơ đoàn vào	
	- Ký kết hợp tác - Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	Vĩnh viễn 10 năm
102. SGD	Thư, điện, thiệp chúc mừng	
	- Quan trọng (thiết lập quan hệ hợp tác, các sự kiện quốc tế do cơ quan chủ trì...)	Vĩnh viễn
	- Thông thường (ngày lễ, ngày kỷ niệm hằng năm...)	05 năm
103. SGD	Công văn trao đổi về công tác hợp tác quốc tế	05 năm
9. Tài liệu thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực		
104. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan	20 năm
105. SGD	Hồ sơ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	20 năm
106. SGD	Hồ sơ thanh tra định kỳ	20 năm
107. SGD	Hồ sơ thanh tra các vụ việc	
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn
	- Vụ việc khác	20 năm
108. SGD	Hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo	
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn
	- Vụ việc khác	20 năm
109. SGD	Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển, trả đơn thư khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết	05 năm
110. SGD	Đơn từ khiếu nại tố cáo của cơ quan, tổ chức, công dân gửi đến nhưng không giải quyết	05 năm
111. SGD	Hồ sơ tiếp công dân	05 năm
112. SGD	Tài liệu về hoạt động của tổ chức Thanh tra nhân dân	
	Báo cáo năm	20 năm
	Tài liệu khác	05 năm
113. SGD	Công văn trao đổi về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	05 năm
10. Tài liệu thi đua, khen thưởng		
114. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng của cơ quan	20 năm
115. SGD	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng	20 năm
116. SGD	Hồ sơ hội nghị công tác thi đua, khen thưởng do cơ quan, tổ chức chủ trì	20 năm
117. SGD	Hồ sơ phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua	20 năm
118. SGD	Hội nghị điển hình tiên tiến	Vĩnh viễn
119. SGD	Hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân	

	- Các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ	Vĩnh viễn
	- Các hình thức khen thưởng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và tương đương	20 năm
	- Các hình thức khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức	10 năm
120. SGD	Hồ sơ tổ chức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân	05 năm
121. SGD	Công văn trao đổi về công tác thi đua, khen thưởng	05 năm
11. Tài liệu pháp chế		
122. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về công tác pháp chế của cơ quan	20 năm
123. SGD	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Vĩnh viễn
124. SGD	Hồ sơ hội nghị công tác pháp chế, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật	20 năm
125. SGD	Hồ sơ tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật	
	- Tổng kết	Vĩnh viễn
	- Sơ kết	20 năm
126. SGD	Hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	Vĩnh viễn
127. SGD	Hồ sơ về việc góp ý xây dựng văn bản do cơ quan khác chủ trì	10 năm
128. SGD	Hồ sơ về việc rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật	20 năm
129. SGD	Hồ sơ kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	20 năm
130. SGD	Hồ sơ theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật	20 năm
131. SGD	Công văn trao đổi về công tác pháp chế	05 năm
12. Tài liệu về hành chính, quản trị công sở		
12.1. Tài liệu về hành chính, văn thư, lưu trữ		
132. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, quy chế, hướng dẫn công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan	20 năm
133. SGD	Hồ sơ thực hiện cải cách hành chính	20 năm
134. SGD	Hồ sơ đánh giá xếp hạng công tác cải cách hành chính hằng năm	10 năm
135. SGD	Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục bí mật nhà nước	Vĩnh viễn
136. SGD	Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục hồ sơ hằng năm	05 năm
137. SGD	Hồ sơ kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ hành chính, văn thư, lưu trữ	20 năm
138. SGD	Hồ sơ tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ	20 năm
139. SGD	Hồ sơ về quản lý và sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật	20 năm
140. SGD	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của cơ quan	

	- Văn bản quy phạm pháp luật	Vĩnh viễn
	- Các văn bản hành chính	Vĩnh viễn
141. SGD	Sổ đăng ký bí mật nhà nước đi, đến	30 năm
142. SGD	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản sao y	20 năm
143. SGD	Sổ đăng ký văn bản đến	20 năm
144. SGD	Công văn trao đổi về hành chính, văn thư, lưu trữ	05 năm
12.2. Tài liệu ứng dụng ISO		
145. SGD	Hồ sơ xây dựng hệ thống, quy trình, quy định thực hiện theo tiêu chuẩn ISO	20 năm
146. SGD	Hồ sơ đánh giá nội bộ về áp dụng ISO	10 năm
147. SGD	Công văn trao đổi về công tác ứng dụng ISO	05 năm
12.3. Tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin		
148. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về công nghệ thông tin	20 năm
149. SGD	Hồ sơ, tài liệu về ứng dụng công nghệ thông tin	20 năm
150. SGD	Hồ sơ xây dựng và quản lý các cơ sở dữ liệu	50 năm
151. SGD	Công văn trao đổi về ứng dụng công nghệ thông tin	05 năm
12.4. Tài liệu thông tin, tuyên truyền		
152. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về thông tin, tuyên truyền	20 năm
153. SGD	Hồ sơ về việc cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin báo chí	05 năm
154. SGD	Công văn trao đổi về công tác thông tin, tuyên truyền	05 năm
12.5. Tài liệu quản trị công sở		
155. SGD	Hồ sơ xây dựng, ban hành các quy định, quy chế về công tác quản trị công sở	20 năm
156. SGD	Hồ sơ thực hiện văn hóa công sở	10 năm
157. SGD	Hồ sơ về công tác an ninh quốc phòng, dân quân tự vệ	10 năm
158. SGD	Hồ sơ về phòng chống cháy, nổ, thiên tai...	10 năm
159. SGD	Hồ sơ về công tác bảo vệ trụ sở cơ quan, tổ chức	05 năm
160. SGD	Hồ sơ về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị	10 năm
161. SGD	Sổ cấp phát đồ dùng, văn phòng phẩm	05 năm
162. SGD	Hồ sơ về công tác y tế	05 năm
163. SGD	Công văn trao đổi về công tác quản trị công sở	05 năm
13. Tài liệu tổ chức chính trị, chính trị - xã hội		
13.1. Tài liệu của tổ chức Đảng		
164. SGD	Hồ sơ Đại hội	Vĩnh viễn
165. SGD	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác, báo cáo chuyên đề	
	- Tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn
	- Tháng, quý, 6 tháng	05 năm
166. SGD	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng	20 năm
167. SGD	Hồ sơ tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác đảng	10 năm
168. SGD	Hồ sơ về thành lập, sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng	Vĩnh viễn

169. SGD	Hồ sơ về tiếp nhận, bàn giao công tác Đảng	10 năm
170. SGD	Hồ sơ về hoạt động kiểm tra, giám sát	20 năm
171. SGD	Hồ sơ đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, Đảng viên	20 năm
172. SGD	Hồ sơ về phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm cấp ủy	20 năm
173. SGD	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, chỉ thị, nghị quyết, của Trung ương và các cấp ủy Đảng	20 năm
174. SGD	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên	20 năm
175. SGD	Báo cáo, đánh giá công tác phát triển đảng viên	20 năm
176. SGD	Hồ sơ về tặng Huy hiệu Đảng	20 năm
177. SGD	Hồ sơ Hội nghị đảng viên 6 tháng, năm	20 năm
178. SGD	Hồ sơ đảng viên	70 năm
179. SGD	Hồ sơ thu, chi đảng phí; quyết toán tài chính công tác đảng	10 năm
180.SGD	Sổ (đăng ký Đảng viên, ghi biên bản...)	20 năm
181.SGD	Tập lưu sổ đăng ký văn bản đi	20 năm
182.SGD	Công văn trao đổi về công tác Đảng	05 năm
13.2. Tài liệu tổ chức Công đoàn		
183. SGD	Hồ sơ Đại hội	Vĩnh viễn
184. SGD	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác	
	- Tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn
	- Tháng, quý, 6 tháng	05 năm
185. SGD	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của tổ chức Công đoàn	20 năm
186. SGD	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức, công đoàn viên	20 năm
187. SGD	Tài liệu về tổ chức, nhân sự của tổ chức Công đoàn	20 năm
188. SGD	Bảng thống kê danh sách đoàn viên Công đoàn hằng năm	20 năm
189.SGD	Tài liệu về các hoạt động của tổ chức Công đoàn	20 năm
190.SGD	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của cơ quan, tổ chức	20 năm
191.SGD	Hồ sơ thu chi công đoàn phí; quyết toán tài chính công tác đoàn	20 năm
192.SGD	Sổ (Đăng ký công đoàn viên, ghi biên bản)	20 năm
193.SGD	Tập lưu sổ đăng ký văn bản đi	20 năm
194.SGD	Công văn trao đổi về công tác công đoàn	05 năm
13.3. Tài liệu tổ chức Đoàn Thanh niên		
195. SGD	Hồ sơ Đại hội	Vĩnh viễn
196. SGD	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác	
	- Tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn
	- Tháng, quý, 6 tháng	05 năm
197. SGD	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên	Vĩnh viễn
198. SGD	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức, đoàn viên thanh niên	20 năm
199. SGD	Tài liệu về tổ chức, nhân sự của Đoàn Thanh niên	20 năm
200. SGD	Bảng thống kê danh sách đoàn viên thanh niên hằng năm	20 năm
201. SGD	Tài liệu về các hoạt động của Đoàn thanh niên	20 năm

202. SGD	Sổ (đăng ký Đoàn viên, ghi biên bản...)	20 năm
203. SGD	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi	20 năm
204.SGD	Công văn trao đổi về công tác Đoàn	05 năm

PHỤ LỤC II
BẢNG THỜI HẠN BẢO QUẢN HỒ SƠ, TÀI LIỆU
CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tên nhóm hồ sơ và tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản
(1)	(2)	(3)
I. TÀI LIỆU CHUNG VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
205. SGD	Tập văn bản quy định, hướng dẫn về công tác giáo dục, đào tạo gửi chung đến các cơ quan, đơn vị (hồ sơ nguyên tắc)	Theo hiệu lực văn bản
206. SGD	Hồ sơ xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các định hướng, phương hướng, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo	Vĩnh viễn
207. SGD	Hồ sơ xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo dài hạn, 5 năm, hàng năm	Vĩnh viễn
208. SGD	Hồ sơ xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm về giáo dục và đào tạo	Vĩnh viễn
209. SGD	Hồ sơ quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân	Vĩnh viễn
210. SGD	Hồ sơ xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động giáo dục và đào tạo	Vĩnh viễn
211. SGD	Hồ sơ xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, chương trình mục tiêu, dự án chuyên môn về giáo dục và đào tạo	Vĩnh viễn
212. SGD	Kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học	Vĩnh viễn
213. SGD	Kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học; báo cáo tổng kết năm học, khóa học và bản lưu các báo cáo liên quan đến đào tạo gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	Vĩnh viễn
214. SGD	Báo cáo đánh giá, tổng hợp giáo dục các cấp học cả nước qua từng thời kỳ và năm học	Vĩnh viễn
215. SGD	Số liệu thống kê giáo dục hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn
216. SGD	Hồ sơ hội nghị, hội thảo giáo dục đào tạo	
	- Hội nghị tổng kết	Vĩnh viễn
	- Hội nghị sơ kết	10 năm
	- Hội thảo khoa học	10 năm

	- Hội thảo góp ý xây dựng tài liệu	10 năm
	- Hội nghị giao ban vùng	10 năm
217. SGD	Hồ sơ tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	10 năm
218. SGD	Hồ sơ lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định	10 năm
219. SGD	Hồ sơ tổ chức triển lãm giáo dục, đào tạo	10 năm
220. SGD	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra các hoạt động giáo dục và đào tạo	20 năm
221. SGD	Công văn trao đổi về giáo dục, đào tạo	10 năm
	- Hội nghị sơ kết	10 năm
	- Hội thảo khoa học	10 năm
	- Hội thảo góp ý xây dựng tài liệu	10 năm
	- Hội nghị giao ban vùng	10 năm
222. SGD	Hồ sơ tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	10 năm
223. SGD	Hồ sơ lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định	10 năm
224. SGD	Hồ sơ tổ chức triển lãm giáo dục, đào tạo	10 năm
225. SGD	Hồ sơ kiểm tra các hoạt động giáo dục và đào tạo	
226. SGD	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra các hoạt động giáo dục và đào tạo	
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn
	- Vụ việc khác	20 năm
227. SGD	Công văn trao đổi về giáo dục, đào tạo	10 năm
II. TÀI LIỆU VỀ GIÁO DỤC MẦM NON		
1. Tài liệu về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và các hoạt động giáo dục cấp học mầm non		
228. SGD	Hồ sơ thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ	Vĩnh viễn
229. SGD	Hồ sơ chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập, công lập	Vĩnh viễn
230. SGD	Hồ sơ công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	20 năm
231. SGD	Hồ sơ thành lập hội đồng trường mầm non công lập	20 năm
232. SGD	Hồ sơ thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 năm
233. SGD	Hồ sơ đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp	20 năm
234. SGD	Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình giáo dục mầm non	Vĩnh viễn

235. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn giảng dạy thuộc giáo dục mầm non	20 năm
236. SGD	Hồ sơ công nhận tỉnh/huyện/xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi	10 năm
2. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non		
237. SGD	Hồ sơ quản lý trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non	5 năm
238. SGD	Hồ sơ quản lý trẻ em học hòa nhập của cơ sở giáo dục mầm non	5 năm
239. SGD	Hồ sơ quản lý bán trú của cơ sở giáo dục mầm non	5 năm
240. SGD	Hồ sơ quản lý chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	5 năm
III. TÀI LIỆU VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG		
1. Tài liệu về quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục cấp học phổ thông		
241. SGD	Hồ sơ thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục phổ thông	Vĩnh viễn
242. SGD	Hồ sơ công nhận trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	20 năm
243. SGD	Hồ sơ công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	20 năm
244. SGD	Hồ sơ thành lập hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập	20 năm
245. SGD	Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình giáo dục phổ thông	Vĩnh viễn
246. SGD	Hồ sơ biên soạn sách giáo khoa phổ thông	Vĩnh viễn
247. SGD	Hồ sơ thẩm định, phê duyệt sách giáo khoa phổ thông	Vĩnh viễn
248. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn giảng dạy thuộc giáo dục phổ thông	20 năm
249. SGD	Hồ sơ công nhận tỉnh/huyện/xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở	10 năm
250. SGD	Hồ sơ cấp giấy phép dạy thêm	5 năm sau khi giấy phép hết hiệu lực
2. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục của trường tiểu học, lớp tiểu học, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học		
251. SGD	Sổ đăng bộ	Vĩnh viễn
252. SGD	Bảng tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiểu học	20 năm
253. SGD	Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác của trường	10 năm
254. SGD	Sổ khen thưởng, kỷ luật	10 năm
255. SGD	Học bạ học sinh	Trả học sinh khi ra trường, chuyển trường
256. SGD	Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật	Bàn giao cho

		cơ sở giáo dục mới khi học sinh chuyển trường, cấp học
257. SGD	Sổ phổ cập giáo dục tiểu học	5 năm
258. SGD	Sổ chủ nhiệm	Hết khóa
259. SGD	Sổ công tác Đội	Hết khóa
3. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt		
260. SGD	Sổ đăng bộ	Vĩnh viễn
261. SGD	Sổ gọi tên và ghi điểm	Vĩnh viễn
262. SGD	Sổ nghị quyết của trường và nghị quyết của hội đồng trường	10 năm
263. SGD	Hồ sơ thi đua	10 năm
264. SGD	Học bạ học sinh	Trả học sinh khi ra trường, chuyển trường
265. SGD	Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật	Bàn giao cho cơ sở giáo dục mới khi học sinh chuyển trường, cấp học
266. SGD	Sổ phổ cập giáo dục	5 năm
267. SGD	Sổ ghi đầu bài	5 năm
268. SGD	Sổ chủ nhiệm	Hết khóa
4. Tài liệu về tuyển sinh, công nhận tốt nghiệp		
269. SGD	Hồ sơ tuyển sinh cấp tiểu học	Hết khóa
270. SGD	Hồ sơ tuyển sinh trung học cơ sở	Hết khóa
271. SGD	Tài liệu về xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở	
	- Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách người học được công nhận tốt nghiệp	Vĩnh viễn
	- Các tài liệu khác có liên quan đến xét công nhận tốt nghiệp	2 năm
272. SGD	Tài liệu về tuyển sinh trung học phổ thông	
	- Hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm	Vĩnh viễn
	- Quyết định trúng tuyển, danh sách trúng tuyển; Điểm chuẩn tuyển sinh	Vĩnh viễn
	- Hồ sơ đăng ký dự tuyển	Hết khóa
	- Bài thi	Hết khóa
	- Các tài liệu khác có liên quan đến tuyển sinh	Hết khóa
273. SGD	Tài liệu về thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	
	- Danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp	Vĩnh viễn
	- Bảng ghi thông tin xét công nhận tốt nghiệp, Bảng ghi điểm thi, Các loại thống kê số liệu	Vĩnh viễn

	- Hồ sơ đăng ký dự thi	1 năm
	- Bài thi	2 năm
	- Các tài liệu khác có liên quan đến thi và xét công nhận tốt nghiệp	2 năm
5. Tài liệu về thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học		
274. SGD	Tài liệu về thi chọn học sinh giỏi trung học phổ thông	
	- Danh sách thí sinh đoạt giải	Vĩnh viễn
	- Danh sách học sinh là thành viên các đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực	Vĩnh viễn
	- Biên bản xét duyệt kết quả thi và xếp giải	Vĩnh viễn
	- Quyết định thành lập đội tuyển (lưu tại đơn vị dự thi)	Vĩnh viễn
	- Sổ cấp giấy chứng nhận học sinh đoạt giải	Vĩnh viễn
	- Đề thi và hướng dẫn chấm thi đã sử dụng	5 năm
	- Hồ sơ đăng ký dự thi	1 năm
	- Bài thi	2 năm
	- Các tài liệu khác có liên quan đến cuộc thi	2 năm
275. SGD	Hồ sơ các đoàn cán bộ, học sinh dự thi Olympic quốc tế và khu vực	10 năm
276. SGD	Hồ sơ thi nghề phổ thông	
	-Bảng ghi tên thí sinh	10 năm
	-Hồ sơ đăng ký dự thi	1 năm
	-Bài thi lý thuyết	2 năm
	Tài liệu khác có liên quan đến cuộc thi	2 năm
277. SGD	Hồ sơ cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học	
	- Danh sách dự án, thí sinh đoạt giải	Vĩnh viễn
	- Quyết định thành lập đội tuyển (lưu tại đơn vị dự thi)	Vĩnh viễn
	- Sổ cấp giấy chứng nhận học sinh đoạt giải	Vĩnh viễn
	- Dự án dự thi: Báo cáo tóm tắt, Báo cáo kết quả nghiên cứu	
	+ Đạt giải cấp quốc gia	Vĩnh viễn
	+ Đạt giải cấp trường, tỉnh, huyện	10 năm
	- Tài liệu khác liên quan đến cuộc thi	2 năm
IV. TÀI LIỆU VỀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
1. Tài liệu về quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên và các hoạt động giáo dục thường xuyên		
278. SGD	Hồ sơ thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Vĩnh viễn
279. SGD	Hồ sơ xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	10 năm
280. SGD	Hồ sơ thành lập, cấp phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	Vĩnh viễn
281. SGD	Hồ sơ thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	Vĩnh viễn

282. SGD	Hồ sơ đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	10 năm
283. SGD	Hồ sơ cấp phép hoạt động hoặc xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	5 năm sau khi giấy phép hết hiệu lực
284. SGD	Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình giáo dục thường xuyên	Vĩnh viễn
285. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt các giáo trình, học liệu, phương tiện phục vụ giảng dạy và học tập mang đặc thù của giáo dục thường xuyên	Vĩnh viễn
586. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn giảng dạy thuộc lĩnh vực giáo dục thường xuyên	20 năm
287. SGD	Hồ sơ công nhận tỉnh/huyện/xã đạt chuẩn xóa mù chữ	10 năm
2. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục của trung tâm giáo dục thường xuyên		
288. SGD	Sổ đăng bộ	Vĩnh viễn
289. SGD	Sổ gọi tên và ghi điểm	Vĩnh viễn
290. SGD	Sổ nghị quyết của trung tâm	10 năm
291. SGD	Sổ kế hoạch và chương trình hoạt động của trung tâm	10 năm
292. SGD	Sổ kiểm tra đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn	10 năm
293. SGD	Sổ thi đua	10 năm
294. SGD	Học bạ học viên	Trả học viên khi ra trường, chuyển trường
295. SGD	Sổ ghi đầu bài	5 năm
296. SGD	Sổ chủ nhiệm	Hết khóa
3. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động của các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ		
297. SGD	Học bạ học viên theo học chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ	Trả học viên khi hoàn thành chương trình
298. SGD	Sổ điểm	10 năm
299. SGD	Danh sách học viên được xác nhận biết chữ và học viên được xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ	20 năm
V. TÀI LIỆU VỀ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH		
300. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định chương trình giáo dục quốc phòng an ninh	Vĩnh viễn
301. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt giáo trình sử dụng chung các môn giáo dục quốc phòng- an ninh để làm tài liệu giảng dạy, học tập trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Vĩnh viễn
302. SGD	Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh cho các trường tiểu học và trung học cơ sở	Vĩnh viễn
303. SGD	Hồ sơ thẩm định, sản xuất thiết bị dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh	20 năm

304. SGD	Hồ sơ quản lý, sử dụng thiết bị dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh	10 năm
305. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn giảng dạy thuộc giáo dục quốc phòng an ninh	20 năm
306. SGD	Hồ sơ hội thao giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh trung học	
	- Danh sách thí sinh đoạt giải	10 năm
	- Sổ cấp giấy chứng nhận học sinh đạt giải	Vĩnh viễn
	- Hồ sơ đăng ký dự thi	1 năm
	- Bài thi	2 năm
	- Các tài liệu khác có liên quan đến hội thao	2 năm
VI. TÀI LIỆU VỀ GIÁO DỤC DÂN TỘC		
307. SGD	Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình dạy học tiếng dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
308. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng dân tộc thiểu số	Vĩnh viễn
309. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn giảng dạy thuộc lĩnh vực giáo dục dân tộc	20 năm
310. SGD	Hồ sơ chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Vĩnh viễn
311. SGD	Hồ sơ tuyển sinh, bồi dưỡng học sinh hệ dự bị đại học trong các trường dự bị đại học	10 năm
312. SGD	Hồ sơ xét chọn và phân bổ học sinh hệ dự bị đại học vào học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp	20 năm
313. SGD	Hồ sơ xét duyệt học sinh nội trú ở trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh bán trú ở trường phổ thông dân tộc bán trú	10 năm
314. SGD	Hồ sơ giáo dục học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường dự bị đại học về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam	5 năm
315. SGD	Hồ sơ giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường dự bị đại học	5 năm
316. SGD	Hồ sơ giáo dục lao động, hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường dự bị đại học	5 năm
317. SGD	Hồ sơ tổ chức công tác nội trú, bán trú cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường dự bị đại học	5 năm
318. SGD	Hồ sơ theo dõi, thống kê số lượng học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường dự bị đại học đã tốt nghiệp hằng năm tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn	5 năm

	hoặc trở về địa phương tham gia công tác, lao động sản xuất	
VII. TÀI LIỆU VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC		
319. SGD	Danh sách các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế và khu vực được Việt Nam công nhận	20 năm
320. SGD	Hồ sơ thành lập hoặc cho phép thành lập, giải thể, đổi tên, cấp, cấp lại giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	Vĩnh viễn
321. SGD	Hồ sơ cấp/cấp lại thẻ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	20 năm
322. SGD	Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục	20 năm
VIII. TÀI LIỆU VỀ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ		
323. SGD	Hồ sơ chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Vĩnh viễn
324. SGD	Hồ sơ cấp phôi bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Vĩnh viễn
325. SGD	Hồ sơ cấp phôi chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân	Vĩnh viễn
326. SGD	Sổ gốc cấp văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Vĩnh viễn
327. SGD	Sổ cấp bản sao văn bằng tốt nghiệp từ sổ gốc	Vĩnh viễn
328. SGD	Sổ gốc cấp chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân	Vĩnh viễn
329. SGD	Sổ cấp bản sao chứng chỉ từ sổ gốc	Vĩnh viễn
330. SGD	Hồ sơ công nhận văn bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ do cơ sở nước ngoài cấp	Vĩnh viễn
331. SGD	Hồ sơ công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Vĩnh viễn
IX. TÀI LIỆU VỀ HỌC PHÍ, HỌC BỔNG, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC		
332. SGD	Hồ sơ xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên	10 năm
333. SGD	Hồ sơ xét cấp học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên hệ cử tuyển	10 năm
334. SGD	Hồ sơ xét cấp học bổng chính sách đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học	10 năm
335. SGD	Hồ sơ xét trợ cấp xã hội đối với sinh viên	10 năm
336. SGD	Hồ sơ xét hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	10 năm
337. SGD	Hồ sơ xét miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	10 năm
338. SGD	Hồ sơ xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên	10 năm
339. SGD	Hồ sơ xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi mầm non	10 năm
X. TÀI LIỆU VỀ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN		
340. SGD	Báo cáo đánh giá, tổng hợp tình hình đạo đức, lối sống của	Vĩnh viễn

	học sinh, sinh viên theo từng thời kỳ và năm học	
341. SGD	Hồ sơ theo dõi, tổng hợp, thống kê và đề xuất công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên	10 năm
342. SGD	Hồ sơ khen thưởng và công nhận các danh hiệu đối với học sinh, sinh viên	
	- Cấp Bộ, cấp tỉnh	20 năm
	- Cấp huyện, trường	10 năm
343. SGD	Hồ sơ kỷ luật học sinh, sinh viên	
	- Khiển trách	10 năm
	- Cảnh cáo	15 năm
	- Đình chỉ học tập có thời hạn	20 năm
	- Buộc thôi học	Vĩnh viễn
344. SGD	Hồ sơ tổ chức, theo dõi các hoạt động liên quan đến hình thành đạo đức, lối sống trong học sinh, sinh viên	5 năm
345. SGD	Hồ sơ theo dõi, xử lý các vấn đề về an ninh, chính trị liên quan đến học sinh, sinh viên	5 năm
346. SGD	Hồ sơ tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh sinh viên đầu khóa, đầu năm, cuối khóa học	5 năm
347. SGD	Hồ sơ tổ chức tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên	5 năm
348. SGD	Hồ sơ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên	5 năm
359. SGD	Hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên nội, ngoại trú	5 năm
350. SGD	Hồ sơ học sinh, sinh viên	Trả người học sau khi ra trường
351. SGD	Hồ sơ chuyển trường đối với học sinh, sinh viên	Hết khóa
352. SGD	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	5 năm
353. SGD	Hồ sơ xin học lại tại trường khác	Hết khóa
354. SGD	Hồ sơ Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu thể dục thể thao, văn nghệ trong học sinh, sinh viên	
	- Danh sách thí sinh đoạt giải	Vĩnh viễn
	- Sổ cấp giấy chứng nhận học sinh đạt giải	Vĩnh viễn
	- Hồ sơ đăng ký dự thi	1 năm
	- Các tài liệu khác có liên quan đến Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu thể dục thể thao, văn nghệ trong học sinh, sinh viên	2 năm
XI. TÀI LIỆU VỀ ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI		
355. SGD	Hồ sơ ký kết Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác về việc tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài vào Việt Nam học tập	Vĩnh viễn
356. SGD	Hồ sơ thành lập, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thành lập, chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập đối với văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Vĩnh viễn
357. SGD	Hồ sơ cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, chấm dứt hoạt động giáo dục, giải thể,	Vĩnh viễn

	chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
358. SGD	Hồ sơ cho phép mở phân hiệu, cho phép hoạt động giáo dục đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Vĩnh viễn
359. SGD	Hồ sơ bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy đối với cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Vĩnh viễn
360. SGD	Hồ sơ phê duyệt đề án, gia hạn đề án, đình chỉ tuyển sinh và chấm dứt chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Vĩnh viễn
361. SGD	Hồ sơ tuyển sinh đi học nước ngoài bằng ngân sách nhà nước	Vĩnh viễn
362. SGD	Hồ sơ không trúng tuyển của ứng viên dự tuyển đi học nước ngoài bằng ngân sách nhà nước	5 năm
363. SGD	Hồ sơ tuyển sinh đi học nước ngoài bằng học bổng Hiệp định và các học bổng khác	Vĩnh viễn
364. SGD	Hồ sơ không trúng tuyển của ứng viên dự tuyển đi học nước ngoài bằng học bổng Hiệp định và các học bổng khác	5 năm
365. SGD	Hồ sơ lưu học sinh Việt Nam đi học tập ở nước ngoài và tiếp nhận về nước	Vĩnh viễn
366. SGD	Hồ sơ lưu học sinh nước ngoài vào học tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam	20 năm
367. SGD	Hồ sơ tuyển chọn chuyên gia giáo dục đi làm việc ở nước ngoài	Vĩnh viễn
368. SGD	Hồ sơ không trúng tuyển của ứng viên dự tuyển chọn chuyên gia giáo dục đi làm việc ở nước ngoài	5 năm
369. SGD	Hồ sơ chuyên gia giáo dục đi làm việc ở nước ngoài và tiếp nhận về nước	Vĩnh viễn
370. SGD	Hồ sơ giao nhiệm vụ bồi dưỡng, kiểm tra, thi và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học	Vĩnh viễn
371. SGD	Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	20 năm
372. SGD	Danh sách thống kê hàng năm lưu học sinh Việt Nam đi học tập ở nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước và về nước	20 năm
XII. TÀI LIỆU VỀ CÔNG TÁC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC		
373. SGD	Hồ sơ xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch phát triển viên chức, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	Vĩnh viễn
374. SGD	Hồ sơ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Vĩnh viễn
375. SGD	Hồ sơ biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu dùng chung,	20 năm

	sách hướng dẫn giảng dạy, tài liệu bồi dưỡng, học liệu phục vụ công tác bồi dưỡng viên chức, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	
376. SGD	Hồ sơ Hội đồng chức danh giáo sư cơ sở thẩm định, đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư	20 năm
377. SGD	Hồ sơ Hội đồng chức danh giáo sư ngành, liên ngành thẩm định, đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư	20 năm
378. SGD	Hồ sơ Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước thẩm định và quyết định công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư	Vĩnh viễn
379. SGD	Hồ sơ cá nhân đăng ký xét công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư	5 năm
380. SGD	Hồ sơ bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư	Vĩnh viễn
381. SGD	Hồ sơ miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư	Vĩnh viễn
382. SGD	Hồ sơ hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư	Vĩnh viễn
383. SGD	Hồ sơ Hội đồng cấp cơ sở thẩm định, đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	Vĩnh viễn
384. SGD	Hồ sơ Hội đồng cấp huyện thẩm định, đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	Vĩnh viễn
385. SGD	Hồ sơ Hội đồng cấp tỉnh thẩm định, đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	Vĩnh viễn
386. SGD	Hồ sơ Hội đồng cấp Bộ thẩm định, đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	Vĩnh viễn
387. SGD	Hồ sơ Hội đồng Nhà nước thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	Vĩnh viễn
388. SGD	Hồ sơ của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	20 năm
389. SGD	Hồ sơ giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Vĩnh viễn
390. SGD	Hồ sơ giao nhiệm vụ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	Vĩnh viễn
391. SGD	Hồ sơ giao lưu cán bộ quản lý, giáo viên giỏi các cấp học toàn quốc, giáo viên tiêu biểu dạy trẻ khuyết tật, Tổng phụ trách Đội giỏi	5 năm
392. SGD	Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, cán bộ quản lý giỏi cấp trường, huyện, tỉnh	Vĩnh viễn
	- Quyết định công nhận, danh sách giáo viên, cán bộ quản lý đạt danh hiệu	Vĩnh viễn
	- Sáng kiến kinh nghiệm đạt giải	10 năm
	- Hồ sơ đăng ký dự thi	1 năm
	- Bài thi, bài thực hành	2 năm
	- Các tài liệu khác có liên quan đến cuộc thi	2 năm
393. SGD	Hồ sơ tổ chức thi thăng hạng cho nhà giáo	

	- Danh sách trúng tuyển, Báo cáo kết quả	20 năm
	- Hồ sơ đăng ký dự thi	5 năm
	- Bài thi	5 năm
	- Các tài liệu khác có liên quan đến thi	5 năm
394. SGD	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	10 năm
XIII. TÀI LIỆU VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC, ĐỒ CHƠI TRẺ EM		
395. SGD	Hồ sơ xây dựng phương hướng, chính sách đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị trường học, các khu đại học, phòng thí nghiệm trọng điểm, đồ chơi trẻ em trong ngành	Vĩnh viễn
396. SGD	Hồ sơ xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm về cơ sở vật chất, thiết bị trường học, các khu đại học, phòng thí nghiệm trọng điểm, đồ chơi trẻ em trong ngành	Vĩnh viễn
397. SGD	Hồ sơ xác định cơ cấu đầu tư, các chính sách đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo	Vĩnh viễn
398. SGD	Hồ sơ xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở về cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em phù hợp với yêu cầu giáo dục và tâm sinh lý lứa tuổi trẻ em	Vĩnh viễn
399. SGD	Hồ sơ xây dựng và đề nghị cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em phù hợp với yêu cầu giáo dục và tâm sinh lý lứa tuổi trẻ em	Vĩnh viễn
400. SGD	Hồ sơ xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư phát triển cơ sở vật chất thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em	Vĩnh viễn
401. SGD	Hồ sơ kiểm tra và công nhận thư viện trường học đạt chuẩn	20 năm
402. SGD	Hồ sơ của cơ sở giáo dục về quản lý thư viện	
	- Các loại sổ sách: Sổ đăng ký tổng quát, đăng ký cá biệt, đăng ký sách giáo khoa, tạp chí; sổ mượn sách, cho thuê sách, thống kê bạn đọc...	5 năm
	- Biên bản kiểm kê, thanh lý sách, ấn phẩm thư viện	5 năm
403. SGD	Hồ sơ của cơ sở giáo dục về quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	
	- Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục:	20 năm
	+ Sổ đăng ký/danh mục tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ nhập tài sản, công cụ, dụng cụ	20 năm
	+ Sổ cho mượn và sử dụng đồ dùng dạy học; Sổ theo dõi tài sản các lớp, phòng học bộ môn	5 năm
	- Báo cáo kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định	20 năm
	- Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển nhượng, bàn giao, thanh lý tài sản cố định	20 năm
XIV. TÀI LIỆU VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC, DẠY VÀ HỌC		

404. SGD	Hồ sơ xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch dài hạn, hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và trong dạy học	Vĩnh viễn
405. SGD	Hồ sơ tuyển chọn, thẩm định, ban hành danh mục sản phẩm công nghệ thông tin dùng trong ngành giáo dục: giáo trình tài liệu, sách tham khảo, chương trình giảng dạy, chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, nội dung và chương trình học trực tuyến	10 năm
406. SGD	Hồ sơ xây dựng thư viện giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, thư viện đề thi, học liệu mở, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo và phần mềm mô phỏng, khai thác sử dụng và dạy học dùng mã nguồn mở và công nghệ học điện tử	5 năm